

Bản án số: **253 /2024/HS-ST**  
Ngày 28 - 11 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc Hà
2. Bà Đặng Thu Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 306/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V năm 1971 tại Vĩnh Long nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long chỗ ở: Tổ G, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An); nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T1; có vợ và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/7/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Tham ô tài sản” (bản án số 29/HSST/2005). Chấp xong ngày 23/11/2008.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Tấn S năm 1993 tại Vĩnh Long nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 290 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long chỗ ở: I Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé S1 và bà Nguyễn Thị N; có vợ và 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 18/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số: 06/2016/HSST).

- Ngày 14/12/2016, Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST ngày 18/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù (theo Bản án số 74/2016/HSST).

- Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp với hình phạt 05 năm 06 tháng tù theo bản án số 74/2016/HSST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù (theo Bản án số: 299/2018/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2022.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay. (có mặt)

3. Văn Phạm Hữu T2 sinh năm 1996 tại Vĩnh Long nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 10/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đức N1 và bà Phạm Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay. (có mặt)

4. Lê Văn M năm 1983 tại Vĩnh Long nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 6/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P (đã chết) và bà Tạ Thị B; có vợ, chưa có con; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/01/2021;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay. (có mặt)

5. Đặng Hoài T3 sinh năm 1989 tại Đồng Tháp nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp chỗ ở: B1/17 Khu phố B, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 7/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng N2 và bà Đặng Thị D; có vợ và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay. (có mặt)

6. Nguyễn Vũ N3 năm 1996 tại Cà Mau nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 6/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Hồ Hồng D1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay. (có mặt)

7. Nguyễn Vũ S2 sinh năm 1985 tại Thành phố H nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 1 N, Phường A, Quận H, Thành phố H chỗ ở: C3/70 T, Ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không trình độ học vấn: 9/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị H; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến nay. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 30 phút, ngày 03/01/2024, Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước ô vựa Hồ N - F1: 014-016-108 nhà lồng F, chợ B1, Phường G, Quận H do bà Nguyễn Thị Kim O làm chủ. Tại đây, Công an phát hiện Trần Văn V1 đang làm cái đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền trên ứng dụng điện thoại di động “Bầu cua quay” cùng với các con bạc gồm: Nguyễn Tấn S3, Văn Phạm Hữu T5, Lê Văn M1, Đặng Hoài T6, Nguyễn Vũ N4, Nguyễn Vũ S4 và một số đối tượng không rõ lai lịch (đã bỏ chạy thoát khi nhìn thấy Công an). Công an tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 110.000 đồng; tạm giữ trong người các con bạc số tiền dùng để đánh bạc là 11.030.000 đồng. Công an P2, Quận H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa những người có liên quan cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ. Ngoài ra, Công an P2, Quận H còn phát hiện Nguyễn Hoàng V2 và Nguyễn Xuân K nghi vấn có hành vi đánh bạc trước đó nên đưa về trụ sở Công an P2, Quận H để làm rõ. Công an tạm giữ của K số tiền 1.300.000 đồng, tạm giữ của V2 số tiền 1.044.000 đồng. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q, những người tham gia đánh bạc khai nhận:

Về hình thức đánh bạc, Trần Văn V1 sử dụng ứng dụng “Bầu cua quay” được tải trên mạng về cài đặt trên điện thoại di động. Khi chơi thì mở ứng dụng lên và bấm nút quay. V1 mua 01 tấm giấy có in sẵn hình 06 ô của các loại gồm: bầu, cua, cá, tôm, gà và nai để cho con bạc đặt cược tiền vào các ô tương ứng. V1 sử dụng ứng dụng “Bầu cua quay” để quay ngẫu nhiên. Kết quả ứng dụng trên điện thoại sẽ hiện ra 03 mặt tương ứng với các hình thuộc 06 hình được in trong tờ giấy đặt cược của các con bạc. Trường hợp kết quả thể hiện 01 hình trong 06 hình đặt cược, V1 trả tiền thưởng đúng với số tiền mà con bạc đặt cược. Trường hợp kết quả thể hiện 02 hoặc 03 hình giống nhau trùng với hình mà con bạc đặt cược, V1 trả thưởng gấp 2 hoặc gấp 3 lần so với số tiền mà con bạc đặt cược. Trường hợp kết quả không có hình tương ứng với hình mà con bạc đặt cược thì con bạc sẽ thua toàn bộ số tiền đặt cược. Số tiền con bạc đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng/người/ván. Các con bạc tham gia đặt cược tự ý “tả” (di chuyển tiền đặt cược từ ô này sang ô khác để tính thắng thua với nhau).

Trần Văn V1 khai: V1 làm cái đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền tại khu vực nhà lồng F, chợ B1, Phường G, Quận H từ khoảng tháng 6/2023 cho đến ngày bị bắt, thời gian lắc bầu cua từ 04 giờ 30 phút đến 07 giờ cùng ngày. Mỗi tuần, Vũ lắc bầu cua

khoảng 03 đến 04 ngày, số tiền đánh bạc mỗi con bạc đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, mỗi ván có khoảng 7 đến 8 người cùng tham gia đặt cược. Ngày 03/01/2024, V1 làm cái lắc bầu cua cho các con bạc đặt tiền từ khoảng 04 giờ 30 phút, tại ô vựa Hồ N - F1: 014-016-108 nhà lồng F chợ B1, Phường G. V1 sử dụng số tiền 8.020.000 đồng để làm cái lắc bầu cua, Vũ chơi liên tục và thắng được 800.000 đồng. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi V1 đang làm cái bấm điện thoại lắc bầu cua cho khoảng 7 đến 8 con bạc đặt tiền cược, chưa có kết quả thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. V1 bị tạm giữ số tiền 8.820.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc.

Nguyễn Vũ N4 khai: N4 mang theo 4.500.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. N4 chơi liên tục 06 đến 07 ván thì thua 130.000 đồng. Ván cuối đặt 20.000 đồng vào con tôm, chưa thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, bị tạm giữ 350.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc, số tiền 4.000.000 đồng còn lại không sử dụng để đánh bạc.

Lê Văn M1 khai: M1 mang theo 700.000 đồng để đánh bạc. M1 chơi liên tục khoảng 10 ván thì thua 110.000 đồng. Ván cuối đặt 30.000 đồng vào con cá, chưa thắng thua thì bị Công an vào phát hiện bắt quả tang, bị tạm giữ 560.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc.

Nguyễn Tấn S3 khai: S3 mang theo 2.460.000 đồng, sử dụng 460.000 đồng để đánh bạc. S3 chơi liên tục khoảng 07 ván thì thua 150.000 đồng. Ván cuối đặt 10.000 đồng vào con cua, chưa thắng thua thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, bị tạm giữ 300.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc, số tiền 2.000.000 đồng còn lại không dùng để đánh bạc.

Văn Phạm Hữu T5 khai: T5 mang theo 1.670.000 đồng, sử dụng 670.000 đồng để đánh bạc. Trọng chơi liên tục khoảng 05 ván thì thua 150.000 đồng. Ván cuối đặt 20.000 đồng vào con nai, chưa thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, bị tạm giữ 500.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng còn lại không dùng để đánh bạc.

Đặng Hoài T6 khai: T6 mang theo 1.700.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. T6 chơi liên tục khoảng 15 ván thì thua 170.000 đồng. Ván cuối đặt 30.000 đồng vào cửa con bầu, chưa thắng thua thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, bị tạm giữ 300.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc, số tiền 1.200.000 đồng còn lại không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Vũ S4 khai: S4 mang theo 2.100.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. S4 chơi liên tục khoảng 02 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng đều thua. Ván cuối dự định dùng 50.000 đồng để đặt cược, đang đợi vòng quay trên điện thoại của V1 chậm lại để đoán ra con gì để đặt tiền cược thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, bị tạm giữ 200.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc, số tiền 1.800.000 đồng còn lại không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Hoàng V2 khai: Vào lúc 04 giờ 30 phút, ngày 03/01/2024, V2 có tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền với Trần Văn V1 được khoảng 03 ván, chơi đến khoảng 04 giờ 45 phút, thắng được 70.000 đồng thì nghỉ chơi để đi làm. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hoàng V2 quay lại lấy xe ra về thì bị Công an kiểm tra, đưa về làm việc.

Nguyễn Xuân K khai: Cách khoảng 03 ngày trước, K có tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua ăn tiền với Trần Văn V1, được khoảng 3 lần, số tiền đặt cược từ 10.000 đồng – 30.000 đồng, có thắng, có thua. Ngày 03/01/2024, K chỉ đứng xem chứ không tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Kim O khai: Ô vừa Hồng Oanh F1: 014- 016- 018 nhà lồng F, chợ B1, Phường G, Quận H do bà O làm chủ. Ô vừa này đóng cửa, ngưng kinh doanh được khoảng 14 ngày để Ban quản lý chợ sửa chữa, do đó bà không biết việc Trần Văn V1 tổ chức lắc bầu cua ăn tiền tại ô vừa.

Qua điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.140.000 đồng.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 điện thoại di động hiệu S6 của Trần Văn V1 sử dụng làm công cụ để lắc bầu cua với các con bạc.

- Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền là 110.000 đồng.

- Tạm giữ của các con bạc như sau:

- + Trần Văn V1 số tiền là 12.320.000 đồng, gồm 8.820.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 3.500.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- + Nguyễn Vũ N4 số tiền 4.350.000 đồng, gồm 350.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 4.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- + Lê Văn M1 số tiền 560.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- + Nguyễn Tấn S3 số tiền 2.300.000 đồng gồm: 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 2.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- + Văn Phạm Hữu T5 số tiền 1.500.000 đồng gồm: 500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 1.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- + Đặng Hoài T6 số tiền 1.500.000 đồng gồm: 300.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 1.200.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- + Nguyễn Vũ S4 số tiền 2.000.000 đồng gồm: 200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 1.800.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- + Tạm giữ của Nguyễn Xuân K số tiền 1.300.000 đồng không dùng để đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 1.300.000 đồng cho Nguyễn Xuân K.

- + Tạm giữ của Nguyễn Hoàng V2 số tiền 1.044.000 đồng, gồm 270.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; 774.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 774.000 đồng cho Nguyễn Hoàng V2.

Tại bản Cáo trạng số 111VKS-Q8 ngày 22/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn Vũ đồng phạm về tội “Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn Vũ, Nguyễn Tấn S5, Phạm Văn Hữu T7, Lê Văn M1, Đặng Hoài T6, Nguyễn Vũ N4 và Nguyễn Vũ S4 về tội “MERGEFIELD Tội danh truy tố Đánh bạc. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với các bị cáo Trần Văn Vũ, Phạm Văn Hữu T8, Đặng Hoài T6, Nguyễn Vũ N4 và Nguyễn Vũ S4: Áp dụng khoản 1 Điều 321 các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn V3 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Hữu T7 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Đặng Hoài T6 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ N4 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ S4 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn S3: Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Văn M1: Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A33-5G tạm giữ của Trần Văn V1 dùng làm phương tiện phạm tội. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; trả lại cho các bị cáo số tiền không dùng vào mục đích đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 03/01/2024, tại trước ô vữa Hồ N - F1: 014-016-108 nhà lồng F, chợ B1, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Trần Văn V1, Nguyễn Tấn S3, Văn Phạm Hữu T5, Lê Văn M1, Đặng Hoài T6, Nguyễn Vũ N4, Nguyễn Vũ S4 có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Qua điều tra xác định, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.140.000 đồng.

[3] Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Đánh bạc” như sau:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Trần Văn V1, Nguyễn Tấn S3, Văn Phạm Hữu T5, Lê Văn M1, Đặng Hoài T6, Nguyễn Vũ N4, Nguyễn Vũ S4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo nhìn chung là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Văn V1 và bị cáo Văn Phạm Hữu T5 có phần nghiêm khắc vì xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo Văn Phạm Hữu T5, Đặng Hoài T6, Nguyễn Vũ N4, Nguyễn Vũ S4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội

đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Các bị cáo Nguyễn Tấn S3, Lê Văn M1 đã bị kết án phạt tù nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Bị cáo Trần Văn V1, vào năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 30 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”, dù không xem là án tích nhưng khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Xét các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính từ số tiền đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn, các bị cáo tụ tập chơi đánh bạc ăn tiền với nhau, không mang tính sát phạt cao và không thường xuyên. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với vai trò từng bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai bị cáo V1 dùng làm chiếu bạc, xét là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu S6 tạm giữ của Trần Văn V1, xét bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền gồm 110.000 đồng tạm giữ trên chiếu bạc, tạm giữ của bị cáo Trần Văn V1 8.820.000 đồng, tạm giữ của bị cáo N4 350.000 đồng, tạm giữ của bị cáo M1 560.000 đồng, tạm giữ của bị cáo S3 300.000 đồng, tạm giữ của bị cáo T5 500.000 đồng, tạm giữ của bị cáo T6 300.000 đồng, tạm giữ của bị cáo S4 200.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Hoàng V2 270.000 đồng. Xét các khoản tiền này các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ của bị cáo V2 3.500.000 đồng, tạm giữ của bị cáo N4 4.000.000 đồng, tạm giữ của bị cáo S3 số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo T5 1.000.000 đồng, bị cáo T6 1.200.000 đồng, bị cáo S4 1.800.000 đồng, xét các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[12] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Hoàng V2 và Nguyễn Xuân K, do không xác định được số tiền dùng để đánh bạc của V2, K tại thời điểm V2, K tham gia đánh bạc nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối V2 và K về tội “Đánh bạc”. Công an Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép đối với V2 và K theo điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính P1, với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng/người.

[13] Bà Nguyễn Thị Kim O là chủ ô vựa Hồ N - F1: 014-016- 108 nhà lồng F, chợ B1, Phường G, Quận H, Qua điều tra xác định, bà O không biết việc Trần Văn V1 tổ chức lặt bầu cua ăn tiền tại ô vựa do bà O làm chủ nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn V1(một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Văn Phạm Hữu T5(một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024

Xử phạt bị cáo Đặng Hoài T6(một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ N4(một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ S4(một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S3(hai) năm tù về tội “Đánh bạc Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024

Xử phạt bị cáo Lê Văn M1(hai) năm tù, về tội “Đánh bạc Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2024

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu S6.

+ Số tiền 11.410.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn V1 số tiền 3.500.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ N4 số tiền 4.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn S3 số tiền 2.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Văn Phạm Hữu T5 số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Hoài T6 số tiền 1.200.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ S4 số tiền 1.800.000 đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/11/2024).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Trần Văn Vũ Nguyễn Tấn S5, Phạm Văn Hữu T7, Lê Văn M1, Đặng Hoài T6, Nguyễn Vũ N4 và Nguyễn Vũ S4 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phúc**